

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

To: - State Securities Commission of Vietnam

- |    |                                                                    |                                                                                                                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>Công ty cổ phần Quản lý Quỹ HD</b><br><i>HD Fund Management Joint Stock Company</i>                                                                                    |
| 2. | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</b><br><i>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i> |
| 3. | <b>Tên Quỹ:</b><br><i>Fund name:</i>                               | <b>QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD</b><br><i>HD HIGH YIELD BOND FUND</i>                                                                                             |
| 4. | <b>Kỳ báo cáo:</b><br><i>Reporting Period:</i>                     | <b>21/10/2026</b><br><i>21-Oct-2026</i>                                                                                                                                   |
| 5. | <b>Ngày lập báo cáo:</b><br><i>Reporting Date:</i>                 | <b>22/10/2026</b><br><i>22-Oct-2026</i>                                                                                                                                   |

Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation

Unit: VND

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA                                                                                                                       | KỶ BÁO CÁO NÀY<br>THIS PERIOD<br>21/10/2026 | KỶ BÁO CÁO TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>20/10/2026 |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | <b>Giá trị tài sản ròng</b><br>Net Asset Value                                                                                             |                                             |                                               |
| 1.1       | <i>của quỹ/per Fund</i>                                                                                                                    | 52,781,276,854                              | 52,786,268,113                                |
| 1.2       | <i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>                                                                                          | 11,901.72                                   | 11,901.11                                     |
| 2         | <b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)</b><br>Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund) |                                             |                                               |
| 2.1       | <i>Số lượng chứng chỉ quỹ/Number of Fund Certificates</i>                                                                                  | -                                           | -                                             |
| 2.2       | <i>Tổng giá trị/Total value</i>                                                                                                            | -                                           | -                                             |
| 2.3       | <i>Tỷ lệ sở hữu/Ownership Ratio</i>                                                                                                        | -                                           | -                                             |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ  
PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN VIỆT  
NAM – CHI NHÁNH  
NAM KỶ KHỞI NGHĨA

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN  
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
Nguyễn Thị Minh Châu  
Phó Giám đốc Chi nhánh

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI  
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
– CHI NHÁNH NAM KỶ KHỞI NGHĨA  
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM  
KỶ KHỞI NGHĨA,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:0100150619-079  
Reason: I am approving this document  
Location:  
Date: 2026.10.22 10:01:23+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

**Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ  
QUỸ HD

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD

Nguyễn Thành Long  
Tổng Giám đốc

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD  
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ HD, L=TPHCM, UID=  
MST:0306274696, E=  
MAITRANG.HVTC92@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2026.10.22 09:55:15+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0